

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN QUA VIỆC VẬN DỤNG CA DAO - TỤC NGŨ CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

HOÀNG THỨC LÂN*

Ngày nhận bài: 05/09/2016; ngày sửa chữa: 07/09/2016; ngày duyệt đăng: 14/09/2016.

Abstract: Applying folksongs and proverbs to teaching Marxist-Leninist Philosophy is an effective teaching method in translating theory into reality and helping learners obtain knowledge easier through practical illustrations; thereby, maintaining the interest of learners in learning this subject. The article also affirms practical values and close relationship between philosophy and real life and significance in providing a scientific methodology to improve social reality.

Keywords: Folksongs, proverbs, Marxist-Leninist philosophy, improve, quality.

1. *Triết học* là sản phẩm của quá trình tư duy, nhận thức khái quát về thế giới của con người; nó ra đời khi xã hội có sự phân chia giai cấp đối kháng và năng lực tư duy trừu tượng của con người đạt ở trình độ cao trong quá trình độ nhận thức. Vì vậy, triết học gắn bó mật thiết với đời sống xã hội của mỗi con người và cả xã hội loài người.

Triết học Mác-Lênin là khoa học nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Do vậy, triết học mang tính khái quát và trừu tượng cao, phản ánh những thuộc tính cơ bản, bản chất nhất của sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan. Hiện nay, việc học tập và nghiên cứu *Triết học Mác-Lênin* ở nước ta còn gặp nhiều bất cập, đặc biệt là đối với sinh viên (SV) các trường đại học, cao đẳng. Đã từ lâu, trong tư tưởng của SV tồn tại rất nhiều quan niệm khác nhau về môn học này, không ít SV có tư tưởng không muốn học và cho rằng đây là môn học trừu tượng, khô khan, khó hiểu, ít có giá trị thực tiễn... Từ những lí do trên, trong một thời gian dài *Triết học Mác-Lênin* còn bị coi là “môn phụ”, nhiều SV chỉ quan tâm đến học chuyên môn, không có ý thức tự giác nghiên cứu, học tập môn học này một cách nghiêm túc; đôi khi có thái độ học tập gượng ép, chống đối, học thuộc lòng câu chữ... Vì thế, không ít SV còn chưa được trang bị thế giới quan, phương pháp luận khoa học, công cụ nhận thức, nghiên cứu các môn học khác cũng như giải quyết những vấn đề thực tiễn đạt hiệu quả cao nhất.

Có rất nhiều nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng dạy và học *Triết học Mác-Lênin*, ngoài những nguyên nhân về nội dung chương trình, trình độ của giảng viên (GV), yếu tố vật chất phục vụ giảng dạy, thì một trong những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và tâm lí của người học là

phương pháp giảng dạy, truyền thụ tri thức *Triết học Mác-Lênin* của GV chậm được đổi mới, nhiều phương pháp không phù hợp với đối tượng và xu thế của thời đại bùng nổ thông tin hiện nay. Không ít GV khi giảng dạy còn mang nặng tính kinh nghiệm, giáo điều, thoát li thực tế, còn nặng về “tầm chương trích cú” hay sử dụng phương pháp còn thiếu linh hoạt, thiếu hợp lí với đối tượng học. Trước tình hình đó, việc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học *Triết học Mác-Lênin* ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay là đòi hỏi cấp thiết, bức xúc cần phải thực hiện lâu dài... Vận dụng ca dao - tục ngữ (CD-TN) là một phương pháp cơ bản và cần thiết nhằm gắn lí luận với thực tiễn, giảm bớt tính trừu tượng, khó hiểu giúp người học nắm bắt được những tri thức cơ bản của triết học gắn với thực tiễn cuộc sống xã hội. Qua đó, làm tăng tính thuyết phục và giá trị của môn học đối với SV, kích thích sự hứng thú, say mê nghiên cứu và học tập *Triết học Mác-Lênin*; khẳng định giá trị thực tiễn và sự gắn bó chặt chẽ giữa triết học với đời sống con người, cung cấp cho người học một phương pháp khoa học nâng cao năng lực nhận thức và cải tạo hiện thực xã hội.

2. Theo **Đại từ điển Tiếng Việt**: “*Ca dao là thể thơ dân gian được lưu truyền dưới dạng những câu hát*” [1; tr 165]; “*Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn, có vần điệu, lưu truyền trong dân gian, đúc kết tri thức, kinh nghiệm thực tiễn của con người về tự nhiên, xã hội, cuộc sống, đạo lí ở đời*” [1; tr 1693]. CD-TN thuộc lĩnh vực văn hóa tinh thần trong văn học dân gian của dân tộc ta, có giá trị về trí tuệ, tình cảm và nghệ thuật biểu hiện; có nội dung, hình thức ngắn gọn, có vần, có điệu giúp người đọc dễ nhớ, dễ hiểu; thường được đúc kết, khái quát từ kinh nghiệm lao động sản xuất của

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

nhân dân lao động và truyền miệng trong dân gian qua nhiều thế hệ. Mỗi câu CD-TN đều sử dụng lí luận của triết học, dùng “hiện tượng cụ thể” để nói lên “ý niệm trừu tượng”, dùng cái “đơn nhất”, cái “cá biệt” để nói lên cái “chung”, cái “phổ biến”. Vì vậy, mỗi câu CD-TN thường có hai nghĩa: nghĩa đen phản ánh cái “cụ thể”, cái “cá biệt”; nghĩa bóng phản ánh cái “trừu tượng”, cái “phổ biến”.

CD-TN có nội dung phản ánh tương đối đa dạng, phong phú; nó không chỉ phản ánh cái “đã có” mà còn đề xuất cái “nên có”, chứa đựng những cái hay, cái đẹp của cuộc sống con người; đặc biệt là những giá trị truyền thống, đạo lí của mỗi cộng đồng, mỗi dân tộc nên được coi là di sản quý báu trong đời sống tinh thần nhân dân; là một trong những cốt lõi tư tưởng dân tộc. Thông qua CD-TN, con người lĩnh hội được những tri thức, kinh nghiệm về thế giới, con người, kinh nghiệm lao động sản xuất và những tình cảm được phản ánh qua hiện thực cuộc sống. Dù CD-TN chưa phản ánh thế giới hiện thực khái quát và trừu tượng như triết học nói chung; chưa khái quát thành những nguyên lí, quy luật, phạm trù đầy đủ như tri thức triết học, mà mới dừng lại ở những yếu tố, thuộc tính triết học nhất định..., song những tri thức đó cũng đem lại cho con người nhiều nội dung khá phong phú, như: những quan điểm duy vật, duy tâm về thế giới; quan niệm biện chứng về thế giới (những tri thức chứa đựng yếu tố triết học của các nguyên lí, quy luật, phạm trù triết học). Bên cạnh đó, nó còn phản ánh những quan niệm về nhân sinh quan, nguồn gốc, bản chất của con người và các mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, xã hội và với chính bản thân con người, vai trò của thực tiễn đối với nhận thức của con người...

CD-TN khi được vận dụng vào bài giảng Triết học nói chung, *Triết học Mác-Lênin* nói riêng sẽ giúp SV gắn tri thức khái quát, trừu tượng của triết học vào thực tiễn cuộc sống; từ đó, dần hiểu được bản chất của những khái niệm trừu tượng trong triết học. Chẳng hạn, khi giảng về *nguyên lí mối liên hệ phổ biến của phép biện chứng duy vật*, ngoài việc GV sử dụng các phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, phân tích, giảng giải cho SV nắm vững những tri thức cơ bản; GV có thể đưa CD-TN vào minh họa cho những tri thức *Triết học Mác-Lênin* mà SV đã thu nhận, giúp SV nhận thức được sự gắn bó mật thiết của triết học với cuộc sống con người và xã hội loài người.

3. Sau đây, chúng tôi đề cập một số nội dung cơ bản và giá trị của bài giảng *Triết học Mác-Lênin* có sử dụng CD-TN vào minh họa cho kiến thức trừu tượng của triết học trong quá trình dạy học cho SV các trường cao đẳng và đại học; từ đó, khẳng định giá trị của phương pháp vận dụng CD-TN trong nâng cao chất lượng giờ học *Triết học Mác-Lênin* cho SV nước ta hiện nay.

Khi giảng về *nguyên lí mối liên hệ phổ biến của phép biện chứng duy vật, Triết học Mác-Lênin* khẳng định mối liên hệ đa dạng, nhiều vẻ diễn ra trong tự nhiên, xã hội, tư duy. Mối liên hệ trong tự nhiên là mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng ảnh hưởng tác động qua lại lẫn nhau, không sự vật nào tồn tại độc lập, bên cạnh nhau trong tự nhiên, được CD-TN đúc kết lại, như: “Vì sương nên núi bạc đầu/Cây lay bởi gió, hoa sầu bởi mưa”; hay “Rút dây động rừng”; “Há miệng mắc quai”... Qua những câu ca dao trên, SV nắm bắt được ngay bản chất của các tri thức triết học phản ánh về *mối liên hệ phổ biến trong tri thức Triết học Mác-Lênin*. Trong thế giới không có sự vật, hiện tượng nào tồn tại độc lập, tách rời nhau; giữa các sự vật luôn có sự tác động qua lại, ảnh hưởng và chi phối lẫn nhau, nên khi nghiên cứu sự vật phải đặt nó trong sự thống nhất biện chứng của thế giới.

Mối liên hệ trong xã hội được CD-TN phản ánh, đặc biệt là quan hệ ảnh hưởng qua lại giữa thế hệ trước đến thế hệ sau trong xã hội: “Người trên ở chẳng kĩ cương/Để cho người dưới lập trường mây ma”. CD-TN phản ánh mối liên hệ đa dạng, nhiều vẻ: liên hệ bên trong, liên hệ bên ngoài, liên hệ trực tiếp, liên hệ gián tiếp, liên hệ giữa cái chung và cái riêng...

Quan điểm *Triết học Mác-Lênin* về mối liên hệ bên ngoài là mối liên hệ giữa các sự vật hiện tượng với nhau và trong CD-TN cũng phản ánh mối liên hệ này như sau: “Nước chảy đá mòn”. Hay, mối liên hệ trực tiếp trong CD-TN: “Thầy nào tổ ấy”; “Rau nào sâu ấy”; “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước”.

Khi giảng về *các cặp phạm trù trong Triết học Mác-Lênin*, CD-TN giúp SV nắm bắt ngay được bản chất của các cặp phạm trù triết học; SV không chỉ hứng thú bởi các câu CD-TN mà còn từng bước nắm vững tri thức cơ bản của triết học một cách nhẹ nhàng, thấy được giá trị, ý nghĩa của việc học triết học; từ đó sẽ nâng cao ý thức học tập *Triết học Mác-Lênin* tự giác, tích cực hơn nữa.

Chẳng hạn, khi GV giảng về cặp phạm trù *nguyên nhân và kết quả* trong *Triết học Mác-Lênin*, GV sử dụng các phương pháp phân tích, giảng giải, khái quát hoá, trừu tượng hoá để SV nắm kiến thức cơ bản, sau đó, GV sử dụng phương pháp vận dụng CD-TN để SV liên hệ thực tiễn. Nguyên nhân có trước kết quả, kết quả chỉ xuất hiện sau khi có nguyên nhân. Điều này thể hiện trong câu CD-TN như: “Nguồn đục thì dòng cũng đục”, “Cháy rừng bởi chưng tí lửa”... Ở đây, CD-TN chỉ rõ nguyên nhân là “nguồn”, “lửa” có trước, dẫn đến kết quả “dòng đục”, “Cháy rừng”... Ngoài ra, CD-TN còn cho chúng ta thấy, không nên nhầm lẫn giữa quan hệ nhân quả với quan hệ kế tiếp gián đoạn: “Tháo dạ đổ vạ cho chè”...

Khi giảng về mối quan hệ giữa *bản chất và hiện tượng*, trong *Triết học Mác-Lênin* chỉ ra rằng: muốn đánh giá bản chất của một sự vật cần căn cứ vào hiện tượng. Điều này được thể hiện trong CD-TN: “Nửa trời sông chẳng gặp thì gãy/Gái chồng rầy chẳng chúng nọ cũng tật kia”...

Khi giảng về *cặp phạm trù bản chất và hiện tượng*, *Triết học Mác-Lênin* khẳng định hiện tượng phản ánh bản chất, song không phải lúc nào cũng phản ánh đúng mà đôi khi nó xuyên tạc bản chất; nếu khi nghiên cứu sự vật, chúng ta chỉ căn cứ vào hiện tượng để đánh giá bản chất sẽ gặp phải sai lầm. CD-TN cũng đã phản ánh vấn đề này: “Xanh vỏ đỏ lòng”; “Thủ thi nhưng mà quỷ ma”; “Miệng xà tâm phật, miệng phật tâm xà”; “Mật ngọt chết ruồi”; “Ngoài thì thơm thớt nói cười/Bên trong nham hiểm giết người không dao”...

Khi giảng các quy luật của *Triết học Mác-Lênin*, GV sử dụng các yếu tố triết học về quy luật trong các câu CD-TN sẽ giúp SV dễ hiểu và hứng thú học bài hơn. Chẳng hạn, khi giảng về *quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất*. *Triết học Mác-Lênin* khẳng định: chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ những thuộc tính, tính quy định vốn có của sự vật để phân biệt nó với sự vật, hiện tượng khác. Để SV dễ hiểu, GV chỉ cần dẫn câu: “Chẳng chua cũng thể là chanh/Chẳng ngọt cũng thể cam sành chín cây”. Qua câu trên, SV sẽ hiểu hơn thế nào là “chất”, phân biệt sự khác nhau giữa sự vật, hiện tượng này với sự vật, hiện tượng khác phải căn cứ vào thuộc tính vốn có của nó. Sự khác nhau về “chất” giữa các sự vật còn chịu quy định bởi phương thức liên kết giữa các yếu tố cấu thành sự vật. Mỗi sự vật có một phương thức liên kết riêng, quy định bản chất của nó so với các sự vật khác: “Trăng mờ còn tỏ hơn sao/Dấu rằng núi nhỏ còn cao hơn đồi”.

“Chất” và “lượng” là hai phạm trù khác nhau nên chúng ta không thể lấy “lượng” để thay thế “chất”, dù “lượng” có gấp bao nhiêu lần chẳng nữa: “Trăm đom đóm không bằng bó đuốc/Trăm hòm chỉ chẳng đúc lên chuông”. Sự biến đổi về “lượng” vượt quá độ sẽ dẫn đến sự thay đổi về “chất” của sự vật, điều này biểu hiện trong CD-TN như sau: “Quá mù ra mưa/Tốt quá hoá lố”.

Qua những vấn đề trên cho thấy, việc vận dụng CD-TN vào giảng dạy *Triết học Mác-Lênin* đạt hiệu quả cao, SV nhiệt tình, tích cực, hứng thú hơn trong giờ học. Điều tra, khảo sát 350 SV các khoa (Khoa Anh, Pháp, Ngữ văn, Tâm lý K65 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm thứ hai (2015-2016)) cho kết quả: có tới 85% SV cho thấy cần thiết phải vận dụng CD-TN vào bài giảng; 10% ý kiến nói không nên vận dụng CD-TN vào dạy học *Triết học Mác-Lênin* vì nó sẽ làm mất tính triết học; 5% SV cho rằng đôi lúc vận dụng CD-TN cho bài giảng thêm sinh động. Như vậy,

vận dụng CD-TN vào dạy học *Triết học Mác-Lênin* có vai trò quan trọng đối với SV. Từ đó, khắc phục được tư tưởng hiểu không đúng về bản chất, vai trò, chức năng của môn học trong quá trình học tập của mỗi SV; giúp SV nhận thức được tầm quan trọng của *Triết học Mác-Lênin* đối với việc học tập và tư duy của bản thân cũng như trong nghiên cứu khoa học và trong các hoạt động cá nhân. Tuy nhiên, khi vận dụng CD-TN vào dạy học *Triết học Mác-Lênin* cũng cần lưu ý: không phải bài nào, nội dung nào của bài giảng cũng có thể vận dụng CD-TN, mà yêu cầu mỗi GV phải biết chọn lọc những câu CD-TN hay, phù hợp với nội dung kiến thức, không nên quá sa đà, lạm dụng làm mất tính khái quát và đặc thù của môn học...

CD-TN có mối liên hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, giữa chúng đều là sự phản ánh khái quát đời sống của con người; CD-TN là sự thống nhất trong khác biệt, nên chúng ta không được đồng nhất chúng với nhau mà phải thấy sự khác biệt cơ bản giữa chúng. Triết học là sự phản ánh khái quát, trừu tượng cao hơn sự phản ánh của CD-TN; CD-TN chính là những tâm sự, tình cảm của con người phản ánh nội dung đa dạng, phong phú về lao động, tình yêu lứa đôi, tình yêu thiên nhiên đất nước, tình yêu con người. Ngôn từ sử dụng trong CD-TN mang nhiều giá trị nghệ thuật nên dễ nhớ, dễ hiểu và dễ đi vào lòng người. Vì vậy, việc sử dụng CD-TN để minh họa cho tri thức triết học giúp người học dễ nhớ, dễ hiểu, đạt hiệu quả cao, khắc phục được tính lí luận khô khan, trừu tượng của *Triết học Mác-Lênin*. □

* *Nghiên cứu này là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ: “Triết lí nhân sinh trong tục ngữ, ca dao Việt Nam”. Mã số: 13B2016SPH.*

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Như Ý (chủ biên, 2011). *Đại từ điển Tiếng Việt*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Đào Duy Anh (2005). *Hán Việt Từ điển*. NXB Văn hóa thông tin.
- [3] Lan Hương (tuyển chọn) (2008). *Ca dao Việt Nam về tình cảm gia đình*. NXB Thanh niên.
- [4] Vũ Tiến Quỳnh (1995). *Ca dao, tục ngữ*. NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Trần Thị An - Nguyễn Thị Huế (2001). *Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam* (tập IV, quyển 1). NXB Giáo dục.
- [6] Sông Thao - Đặng Văn Lung (2001). *Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam* (tập IV, quyển 2). NXB Giáo dục.
- [7] Chu Xuân Diên - Lương Văn Đăng - Phương Tri (1998). *Tục ngữ Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội.
- [8] Nguyễn Nghĩa Dân (2000). *Đạo làm người trong tục ngữ ca dao Việt Nam*. NXB Thanh niên.